



BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSDP 9 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 165/TCKH ngày 10 tháng 10 năm 2023 của phòng TC- KH)

I- Cân đối ngân sách:

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng năm 2023 là 383.102 triệu đồng, đạt 31% so với dự toán và bằng 96% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng thu chuyển nguồn năm 2022 sang là 300.555 triệu đồng và bằng 78% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn 9 tháng năm là 656.220 triệu đồng, đạt 46% so với dự toán và bằng 83% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)

II - Thu ngân sách:

a. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng năm 2023 thực hiện 383.102 triệu đồng, đạt 31% dự toán năm và bằng 96% so với cùng kỳ năm trước (không kể thu tiền sử dụng đất thực hiện 327.599 triệu đồng đạt 96% so dự toán giao), trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp do nhà nước giữ vai trò chủ đạo: 1.121 triệu đồng, đạt 1.121% so dự toán giao.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 882 triệu đồng, đạt 44% so dự toán giao.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh thực hiện 221.230 triệu đồng, đạt 105% so dự toán.

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 19.809 triệu đồng, đạt 46% dự toán.

- Phí và lệ phí thực hiện 6.123 triệu đồng, đạt 159% so dự toán.

- Thu lệ phí trước bạ thực hiện 35.221 triệu đồng, đạt 60% dự toán.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 6.771 triệu đồng, đạt 113% dự toán.

- Thu tiền sử dụng đất thực hiện 55.502 triệu đồng, đạt 6% so dự toán.

- Tiền thuê đất thực 7.832 triệu đồng, đạt 98% dự toán.

- Thu hoa lợi công sản, đất công ích, thu khác tại xã thực hiện 13.153 triệu đồng, đạt 329% dự toán.

- Thu khác ngân sách thực hiện 7.513 triệu đồng, đạt 376% dự toán.

- Thu phạt an toàn giao thông thực hiện 4.770 triệu đồng, đạt 341% dự toán.

- Thu phạt vi phạm hành chính do ngành thuế thực hiện 3.148 triệu đồng, đạt 98%.

- Thu tiền khai thác khoáng sản thực hiện 27 triệu đồng.

b. Thu ngân sách thị xã được hưởng theo phân cấp là 288.624 triệu đồng, đạt 31% so với dự toán giao và bằng 94% so với cùng kỳ.

(Chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm)

III - Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách địa phương 9 tháng năm 2023 thực hiện: 656.220 triệu đồng, đạt 46% so với DT giao và bằng 83% so với cùng kỳ, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện 121.305 triệu đồng, đạt 17% dự toán năm.
- Chi thường xuyên thực hiện 444.858 triệu đồng, đạt 72% so với dự toán.
- Chi dự phòng ngân sách thực hiện 398 triệu đồng, đạt 2% so với dự toán.
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh thực hiện 89.659 triệu đồng, đạt 155% dự toán.

(Chi tiết theo phụ lục số 03 đính kèm)

IV. Đánh giá kết quả thu – chi ngân sách:

1. Đánh giá kết quả thu NSNN:

- Nhìn chung, số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước 9 tháng năm 2023 thực hiện chưa đạt so với tiến độ dự toán được giao, đạt 31% so với dự toán giao, trong đó:

- + Thu từ thuế phí và thu khác, không tính thu tiền sử dụng đất thực hiện 327.599 triệu đồng, đạt 96% so dự toán giao và bằng 82% so với cùng kỳ.
- + Thu tiền sử dụng đất thực hiện 55.502 triệu đồng, đạt 6% so dự toán và bằng 57% so với cùng kỳ (thực hiện thu chủ yếu từ công nhận quyền sử dụng đất của cá nhân và đất dân cư dịch vụ).
- Một số chỉ tiêu đạt cao như:
 - + Thu ngoài quốc doanh tỉnh thu đạt 143% so với dự toán giao (thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản của Công ty cổ phần Khai Sơn).
 - + Thu phí, lệ phí: đạt 159% so với dự toán giao. Kết quả thu đảm bảo dự toán là trong quý đầu năm do triển khai thu lệ phí môn bài năm 2023 và đôn đốc các xã, phường nộp Phí, lệ phí hàng tháng.
 - + Thu sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 113% so với dự toán giao là do các xã, phường tập trung thu phát sinh và đặc biệt quan tâm đến việc thu nợ năm trước chuyển sang.
 - + Thu hoa lợi công sản, đất công ích, thu khác tại xã đạt 329% so với dự toán, trong đó tiền đèn bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất công là 7.537 triệu đồng.
 - + Thu khác ngân sách đạt 376% so với dự toán giao, trong đó thu hồi các khoản chi năm trước là 2.309 triệu đồng.
 - + Thu phạt an toàn giao thông đạt 341% so với dự toán giao, kết quả thu cao là do sự chỉ đạo cương quyết của các cấp lãnh đạo, thường xuyên tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thị xã.



+ Thu phạt vi phạm hành chính do ngành thuế thực hiện đạt 98%, Số tiền phạt cơ bản đảm bảo tiến độ do Chi cục Thuế khu vực Gia Thuận đã đẩy mạnh kiểm tra truy sở người nộp thuế và xử lý nghiêm các trường hợp chậm nộp tờ khai thuế.

- Bên cạnh một số chỉ tiêu đạt cao vẫn còn một số chỉ tiêu đạt thấp như:

+ Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài, đạt 44% so với dự toán giao, thu từ khu vực ngoài quốc doanh thị xã thu đạt 77% so với dự toán giao. Kết quả thu còn hạn chế là do các Doanh nghiệp được gia hạn theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về Gia hạn thời hạn nộp tiền thuế GTGT, TNDN, TNCN và tiền Thuê đất trong năm 2023 và dự báo nền kinh tế còn gặp rất nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tình hình thu NSNN, trong đó trên địa bàn một số chịu ảnh hưởng lớn như lĩnh vực đầu tư xây dựng, giao thông ...

+ Thuế thu nhập cá nhân: đạt thấp 46% so với dự toán giao, nguyên nhân do giảm thu từ hoạt động chuyển nhượng BDS do thị trường BDS trầm lắng.

+ Lệ phí trước bạ: đạt 60% so với dự toán giao. Kết quả thu còn thấp và thấp hơn so với cùng kỳ là 16 tỷ đồng do 5 tháng đầu năm 2022 có chính sách hỗ trợ giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất trong nước dẫn đến kích cầu tiêu dùng tăng mạnh (dẫn đến năm 2023 giảm khoảng 10 tỷ đồng), trong khi từ 1/7/2023 chính sách này được áp dụng trong năm 2023 tuy nhiên tình hình kinh tế khó khăn, trong tháng 7 tháng 8 lượng mua sau khi được kích cầu tiêu dùng nhưng cũng còn hạn chế, chưa tương ứng với đầu năm 2022, giảm từ hoạt động chuyển nhượng nhà đất do thị trường BDS trầm lắng.

+ Thu tiền sử dụng đất: đạt 6% so với dự toán năm. Nguyên nhân đạt thấp là do đầu năm các dự án đất chưa được triển khai đấu giá thành công, thực hiện thu chủ yếu từ công nhận quyền sử dụng đất của cá nhân và đất dân cư dịch vụ.

2- Đánh giá kết quả chi ngân sách địa phương:

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng trên địa bàn toàn thị xã vẫn còn thấp, do các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn thu để lại đầu tư thì được giải ngân theo tiến độ nguồn thu. Đến thời điểm hiện nay, số thu còn thấp nên chưa phản ánh được thực nguồn, làm ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân chung của toàn thị xã.

- Chi thường xuyên được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở nguồn thu điều tiết ngân sách địa phương được hưởng theo quy định. Các đơn vị thụ hưởng ngân sách chủ động thực hiện tiết kiệm chi ngân sách; hạn chế kinh phí hội họp, tiếp khách; tập trung nguồn lực để đảm bảo chi cho các nhiệm vụ thiết yếu; các chế độ an sinh xã hội, lương phụ cấp cho cán bộ công nhân viên, người lao động cũng như kinh phí đảm bảo cho công tác phòng chống dịch Covid-19 được đảm bảo.

+ Một số chỉ tiêu thực hiện cao so với dự toán là do trong năm một số đơn vị được bổ sung kinh phí để thực hiện các hoạt động chào mừng kỷ niệm 110 năm thành lập huyện và công bố nghị quyết của UBTVQH về việc thành lập thị xã Thuận Thành.

L.C.N VI
ĐÔNG
CHÍNH
IÖẠCH
INH-T.P

+ Một số chi tiêu đạt thấp so với dự toán như sự nghiệp kinh tế do các đơn vị chưa có khối lượng quyết toán kinh phí chi cho công trình thủy lợi, cải tạo đất, sự nghiệp giao thông, vệ sinh môi trường, cắt tỉa cây xanh...

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh của phòng Tài chính - Kế hoạch về khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng năm 2023.





CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.242.560	683.657	55,0	87,5
I	Thu cân đối NSNN	1.242.560	383.102	31	96
1	Thu nội địa	1.242.560	383.102	31	96
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		300.555		78,3
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	1.425.632	656.220	46	83
I	Tổng chi cân đối ngân sách	1.367.583	566.561	41,4	94,3
1	Chi đầu tư phát triển	730.776	121.305	16,6	66,5
2	Chi thường xuyên	618.852	444.858	71,9	106,9
3	Dự phòng ngân sách	17.955	398	2,2	17,7
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	58.049	89.659	154,5	48,3



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh(%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.242.560	383.102	31	96
I	Thu nội địa	1.242.560	383.102	31	96
1	Thu từ khu vực DNNSN ĐP	100	1.121	1.121	203
2	Thu từ khu vực ĐTN	2.000	882	44	90
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	210.000	221.230	105	153
4	Thuế môn bài				
5	Thuế thu nhập cá nhân	43.000	19.809	46	42
6	Lệ phí trước bạ	59.000	35.221	60	69
7	Thu phí, lệ phí	3.860	6.123	159	150
8	Các khoản thu về nhà, đất	914.000	70.105	8	63
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.000	6.771	113	97
-	Thu tiền sử dụng đất	900.000	55.502	6	57
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	8.000	7.832	98	96
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu phạt ATGT	1.400	4.770	341	184
10	Thu phạt vi phạm hành chính cơ quan thuế xử lý	3.200	3.148	98	95
11	Thu khác ngân sách	2.000	7.513	376	28
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác (thu tại xã)	4.000	13.153	329	407
13	Thu tiền cấp quyền khai thác KS		27		225
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	933.152	288.624	31	94
1	Từ các khoản thu phân chia %	858.487	233.711	27	92
2	Các khoản thu ngân sách thị xã được hưởng 100%	74.665	54.913	74	99

UBND THỊ XÃ THUẬN THÀNH

Phụ lục số: 03

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Biểu số 95/CK-NSNN (TT 343/2016)

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2023**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	1.425.632	656.220	46	83
A	CHI CÂN ĐỒI NGÂN SÁCH	1.367.583	566.561	41,4	94,3
I	Chi đầu tư phát triển	730.776	121.305	16,6	66,5
1	Chi đầu tư cho các dự án	730.776	121.305	16,6	66,5
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	618.852	444.858	71,9	106,9
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	325.422	239.887	73,7	113,0
2	Chi văn hóa thông tin	3.185	1.676	52,6	106,8
3	Chi phát thanh, truyền hình	2.230	1.448	64,9	111,6
4	Chi thể dục thể thao	1.033	744	72,0	187,9
5	Chi bảo vệ môi trường	39.098	27.318	69,9	125,6
6	Chi hoạt động kinh tế	27.929	6.673	23,9	86,8
7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	112.690	83.161	73,8	104,6
8	Chi bảo đảm xã hội	84.727	67.952	80,2	89,1
9	SN Y tế	15.285	12.388	81,0	104,8
10	Chi khác	7.253	3.611	49,8	100,1
III	Dự phòng ngân sách	17.955	398	2,2	17,7
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	58.049	89.659	154,5	48,3
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	36.560	30.403	83,2	20,0
2	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	21.489	59.256	275,8	175,0

Ghi chú: Dự toán không bao gồm ANQP, TK 10% chi thường xuyên.